

UBND HUYỆN NÚI THÀNH MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I-NĂM HỌC 2024-2025

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI MÔN LỊCH SỬ- ĐỊA LÝ . LỚP 6

T T	Chương/ chủ đề	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng % điểm
			Nhận biết (TNKQ)	Thông hiểu (TL)	Vận dụng (TL)	Vận dụng cao (TL)	
Phân môn Địa lí							
1	Chủ đề 1 (số tiết 6)	Nội dung 1: 1. Hệ thống KVT. Tọa độ địa lí.	2,5% 0,25đ				2,5 % 0,25 đ
		Nội dung 2. Bản đồ. p/hướng trên bản đồ.					
		Nội dung 3. TL bản đồ. Tính khoảng cách t/tế dựa vào TL bản đồ.	5% 0,5đ		10% 1,0đ		15% 1,5 đ
		Nội dung 4. Kí hiệu và bản chú giải bản đồ.	2,5% 0,25đ				2,5% 0,25đ
2	Chủ đề 2 (số tiết 6)	Nội dung 1. TĐ trong hệ Mặt Trời.	2,5% 0,25đ				2,5% 0,25đ
		Nội dung 2. CĐ của TĐ quanh trục và hệ quả.	5% 0,5đ			5% 0,5đ	10% 1đ
		Nội dung 3. CĐ của TĐ quanh MT và hệ quả.	2,5% 0,25đ	15% 1,5đ			17,5% 1,75đ
Tỉ lệ			20%	15%	10%	5%	50%
Phân môn Lịch sử							
T T	Chương/ Chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức				Tổ % đi c
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
1	VÌ SAO PHẢI HỌC LỊCH SỬ	1. Lịch sử và cuộc sống 2. Dựa vào đâu để biết và phục dựng lại lịch sử 3. Thời gian trong lịch sử	4 10%	1 15%	1 10%		35% 3,5đ

2	XÃ HỘI NGUYỄN THỦY	1. Nguồn gốc loài người 2. Xã hội nguyên thủy	4 10%			1 5%	15% 1.5đ
Tỉ lệ			20%	15%	10%	5%	50%
Tổng hợp chung(Sử+Địa)			40%	30%	20%	10%	100%

UBND HUYỆN NÚI THÀNH

TRƯỜNG THCS NGUYỄN TRÃI

ĐẶC TẢ RA ĐỀ KIỂM TRA GIỮA KÌ I

NĂM HỌC 2024-2025

MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÍ - LỚP 6

TT	Nội dung kiến thức	Đơn vị kiến thức	Mức độ của yêu cầu cần đạt	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao
Phân môn Địa lí							
1	Chủ đề 1: Bản đồ - phương tiện thể hiện bề mặt đất (6 tiết 25% 2,5 điểm)	1. Hệ thống KVT. Tọa độ địa lí	Nhận biết: - Thế nào là KT, VT, KT gốc, VT gốc. - KT đông, KT tây, VT bắc VT nam...	1			
		2. Bản đồ. p/hướng trên bản đồ.					
		3. TL bản đồ. Tính khoảng cách t/tế dựa vào TL bản đồ.	Nhận biết: - Biết TL số và TL thước. - Tính khoảng cách thực tế dựa vào bản đồ. Vận dụng – Tính khoảng cách thực tế giữa hai địa điểm trên bản đồ theo tỉ lệ bản đồ.	2		1	
		4. Kí hiệu và bản chú giải bản đồ.	Nhận biết: - Các loại kí hiệu bản đồ	1			
2	Chủ đề 2: TĐ-Hành tinh của hệ MTrời	1. TĐ trong hệ Mặt Trời.	Nhận biết: - Biết Vị trí của TĐ trong hệ mặt trời. - Biết hình dạng, kích thước của TĐ	1			

	(6 tiết, 25.% 2,5 điểm)	2. CĐ của TĐ quanh trục và hệ quả.	Nhận biết: - T/gian TĐ chuyển động 1 vòng quanh trục. - Hướng chuyển động của TĐ. - Hướng nghiêng của trục TĐ. Vận dụng cao: - Tính giờ trên TĐ.	2			1
		3. CĐ của TĐ quanh MT và hệ quả.	Nhận biết: -T/gian TĐ chuyển động 1 vòng quanh MT. - Hướng chuyển động. - Hướng nghiêng, quỹ đạo CĐ Thông hiểu: - Hiểu hiện tượng mùa trên TĐ. - Hiểu hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa trên TĐ.	1	1		
	Số câu/ loại câu			8 câu TNKQ	1 câu TL	1 câu TL	1 câu TL
	Tỉ lệ			20%	15%	10%	5%
	Phân môn Lịch sử						

S tt	Chương/ chủ đề	Nội dung/Đơn vị kiến thức	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhậ n biết	Thôn g hiểu	VD	VDC

1	VÌ SAO PHẢI HỌC LỊCH SỬ	1. Lịch sử và cuộc sống 2. Dựa vào đâu để biết và phục dựng lại lịch sử 3. Thời gian trong lịch sử	Nhận biết – Nêu được khái niệm lịch sử – Nêu được khái niệm môn Lịch sử – Nêu được một số khái niệm thời gian trong lịch sử: thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,... Thông hiểu – Phân biệt được các nguồn sử liệu cơ bản, ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu (tư liệu gốc, truyền miệng, hiện vật, chữ viết,...). - Trình bày được ý nghĩa và giá trị của các nguồn sử liệu Vận dụng - Tính được thời gian trong lịch sử (thập kỉ, thế kỉ, thiên niên kỉ, trước Công nguyên, sau Công nguyên, âm lịch, dương lịch,...).	4	1	1	
	XÃ HỘI NGUYÊN THỦY	1. Nguồn gốc loài người 2. Xã hội nguyên thủy	Nhận biết – Kể được tên được những địa điểm tìm thấy dấu tích của người tối cổ trên đất nước Việt Nam. – Trình bày được những nét chính về đời sống của người thời nguyên thủy (vật chất, tinh thần, tổ chức xã hội,...) trên Trái đất – Nêu được đôi nét về đời sống của người nguyên thủy trên đất nước Việt Nam Thông hiểu – Giải thích được vai trò của lao động đối với quá trình phát triển của người nguyên thủy cũng như của con người và xã hội loài người Vận dụng – Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á	4			1
Số câu/loại câu				8 TN KQ	1 TL	1 TL	1 TL
Tỉ lệ				20 %	15%	10%	5%

Tổng hợp chung (Sử+Địa)		40 %	30%	20%	10%
--------------------------------	--	-----------------	------------	------------	------------

ĐỀ CHÍNH THỨC

MÃ ĐỀ: A

A. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm) Lựa chọn 01 đáp án đúng nhất và ghi vào giấy làm bài.

Câu 1: Kinh tuyến gốc là kinh tuyến có số độ

- A. 180^0 . B. 90^0 . C. 45^0 . D. 0^0 .

Câu 2: Tỷ lệ bản đồ được biểu hiện dưới mấy dạng?

- A. Một . B. Hai. C. Ba. D. Bốn.

Câu 3: Mẫu số càng nhỏ thì tỷ lệ bản đồ càng

- A. lớn. B. nhỏ. C. trung bình. D. rất nhỏ.

Câu 4: Kí hiệu  thủ đô Hà Nội là thuộc dạng kí hiệu

- A. điểm. B. đường. C. diện tích. D. tượng hình.

Câu 5: Trái Đất nằm ở vị trí thứ mấy theo thứ tự xa dần Mặt Trời?

- A. 1. B. 2. C. 3. D. 4.

Câu 6: Thời gian Trái Đất chuyển động 1 vòng quanh Mặt Trời hết

- A. 365 ngày 6 giờ. B. 365 ngày 7 giờ.
C. 366 ngày 5 giờ. D. 366 ngày 6 giờ.

Câu 7 : Hướng tự quay quanh trục của Trái Đất có đặc điểm nào sau đây?

- A. Thuận theo chiều kim đồng hồ tạo ra hiện tượng 24 giờ.
B. Tự quay quanh trục theo hướng từ Đông sang Tây.
C. Cùng chiều kim đồng hồ và hướng từ Tây sang Đông.
D. Ngược chiều kim đồng hồ và hướng từ Tây sang Đông.

Câu 8 : Mùa nào trong năm có ngày dài hơn đêm ?

- A. Mùa đông. B. Mùa hạ. C. Mùa xuân. D. Mùa thu.

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Trình bày hiện tượng mùa trên Trái Đất?

Câu 2 (1,0 điểm): Với tỷ lệ bản đồ là 1: 2 000 000. Hai điểm A và B trên bản đồ cách nhau 3cm. Hãy tính khoảng cách thực tế hai điểm A và B?

Câu 3 (0,5 điểm): Khi biết giờ GMT (tại Luân Đôn khu vực giờ 0) là 10h sáng ngày 20/10/2024. Thì ở Việt Nam là mấy giờ? (Biết Việt Nam ở khu vực giờ +7)?

B. PHÂN MÔN LỊCH SỬ: (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm) (Lựa chọn 01 đáp án đúng nhất và ghi vào giấy làm bài).

Câu 1: Dương lịch là hệ lịch được tính theo chu kỳ chuyển động của

- A. Mặt Trời quay quanh Trái Đất. B. Trái Đất quay quanh Mặt Trời.
C. Mặt Trăng quay quanh Trái Đất. D. Mặt Trăng quay quanh Mặt Trời.

Câu 2: Theo em, một thập kỉ bao nhiêu năm?

- A. 10 năm. B. 100 năm. C. 1000 năm. D. 10.000 năm.

Câu 3: Theo Công lịch, năm Chúa Giê-su ra đời được lấy làm năm đầu

- A. công nguyên. B. thập kỉ. C. thế kỉ. D. thiên niên kỉ.

- A. Quỳnh Văn (Nghệ An).
B. Bình Châu (Quảng Ngãi).
C. Núi Thành (Quảng Nam).
D. Núi Đọ (Thanh Hóa).

Câu 5: Công cụ chủ yếu của người nguyên thủy được làm bằng

- A. nhựa. B. kim loại. C. đá. D. đất

Câu 6: Tổ chức xã hội của Người tinh khôn là

- A. sống bầy đàn B. chế độ phụ hệ. C. công xã thị tộc. D. nhà nước.

Câu 7: Một nhóm người gồm 2-3 thế hệ có cùng dòng máu, sống quần tụ với nhau gọi là

- A. xã hội. B. bộ lạc. C. làng xóm D. thi tộc.

Câu 8: Trong các ngày lễ sau, ngày lễ nào ở Việt Nam được tính theo Dương lịch?

- A. Tết Nguyên đán. B. Ngày Quốc khánh.
C. Giỗ Tổ Hùng Vương. D. Tết Trung Thu.

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Thế nào là tư liệu chữ viết? Tư liệu chữ viết có ý nghĩa và giá trị gì?

Câu 2 (1 điểm): Các sự kiện dưới đây xảy ra cách năm hiện tại khoảng bao nhiêu năm?

- Năm 179 TCN Triệu Đà đem quân xâm lược Âu Lạc.
- Năm 40 Hai Bà Trưng dựng cờ khởi nghĩa

Câu 3 (0.5 điểm): Nêu dẫn chứng chứng minh ở Đông Nam Á có dấu tích của Người tối cổ.

- HẾT -

ĐỀ CHÍNH THỨC

MÃ ĐỀ: B

A. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm) Lựa chọn 01 đáp án đúng nhất và ghi vào giấy làm bài.

Câu 1: Kinh tuyến đối diện với kinh tuyến gốc là kinh tuyến có số độ

- A. 45^0 . B. 90^0 . C. 180^0 . D. 360^0 .

Câu 2: : Tỷ lệ bản đồ được biểu hiện dưới mấy dạng?

- A. hai. B. ba. C. bốn. D. năm.

Câu 3: Mẫu số càng lớn thì tỷ lệ bản đồ càng

- A. lớn. B. nhỏ. C. trung bình. D. rất nhỏ.

Câu 4: Kí hiệu  đất rừng thuộc dạng kí hiệu

- A. điểm. B. diện tích. C. đường. D. tượng hình.

Câu 5: Trái Đất có dạng hình gì?

- A. Hình tròn. B. Hình vuông. C. Hình cầu. D. Hình bầu dục.

Câu 6: Trục Trái Đất luôn luôn nghiêng so với mặt phẳng quỹ đạo một góc

- A. $65^0 33'$. B. $66^0 33'$. C. $67^0 33'$. D. $68^0 33'$.

Câu 7 : Sự luân phiên ngày, đêm là hệ quả của chuyển động

- A. xung quanh Mặt Trời của Trái Đất. B. tịnh tiến của Trái Đất quanh Mặt Trời.
C. xung quanh các hành tinh của Trái Đất. D. tự quay quanh trục của Trái Đất.

Câu 8 : Mùa nào trong năm có đêm dài hơn ngày ?

- A. Mùa đông. B. Mùa hạ. C. Mùa xuân. D. Mùa thu..

II. TỰ LUẬN:(3đ)

Câu 1 (1,5 điểm): Trình bày hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa trên Trái Đất?

Câu 2 (1,0 điểm): Khoảng cách thực tế 2 điểm A và B cách nhau 200 km. Vậy khoảng cách trong tỷ lệ bản đồ là bao nhiêu cm?. Tỷ lệ bản đồ là 1: 5 000 000.

Câu 3 (0,5 điểm): Khi biết giờ GMT (tại Luân Đôn khu vực giờ 0) là 5h sáng ngày 20/10/2024. Thì ở Việt Nam là mấy giờ? (Biết Việt Nam ở khu vực giờ +7)?

B. PHÂN MÔN LỊCH SỬ: (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm) (Lựa chọn 01 đáp án đúng nhất và ghi vào giấy làm bài).

Câu 1: Âm lịch là hệ lịch được tính theo chu kì chuyển động của

- A. Mặt Trời quay quanh Trái Đất. B. Trái Đất quay quanh Mặt Trời.
C. Mặt Trăng quay quanh Trái Đất. D. Mặt Trăng quay quanh Mặt Trời.

Câu 2: Theo em, một thiên niên kỉ bao nhiêu năm?

- A. 10 năm. B. 100 năm. C. 1000 năm. D. 10.000 năm.

Câu 3: Năm đầu tiên của Công nguyên được lấy năm

- A. Đức Phật ra đời. B. Chúa Giê-su ra đời.
C. Chúa Giê-su qua đời. D. đầu tiên tính Âm lịch

Câu 4: Ở Việt Nam, đã phát hiện chiếc răng của Người tối cổ ở

- A. Thẩm Khuyên, Thẩm Hai (Lạng Sơn). B. Núi Đọ (Thanh Hóa).
C. Xuân Lộc (Đồng Nai). D. An Khê (Gia Lai).

Câu 5: Công cụ chủ yếu của người nguyên thủy được làm bằng

- A. đất. B. đá. C. kim loại. D. nhựa

Câu 6: Tổ chức xã hội của Người tối cổ là

A. nhà nước. B. chế độ phụ hệ. C. công xã thị tộc. D. sống bầy đàn.

Câu 7: Nhiều thị tộc sống cạnh nhau, có quan hệ họ hàng và gắn bó với nhau hợp thành

A. xã hội. B. bộ lạc. C. làng xóm D. thị tộc.

Câu 8: Trong các ngày lễ sau, ngày lễ nào ở Việt Nam được tính theo Âm lịch?

A. Ngày Quốc tế Phụ nữ. B. Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam.
C. Ngày Quốc khánh. D. Tết Đoan Ngọ.

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu 1 (1,5 điểm): Thế nào là tư liệu hiện vật? Tư liệu hiện vật có ý nghĩa và giá trị gì?

Câu 2 (1,0 điểm): Các sự kiện dưới đây xảy ra cách năm hiện tại khoảng bao nhiêu năm?

- Năm 221 TCN, Tần Thủy Hoàng xưng hoàng đế.

- Năm 248 khởi nghĩa Bà Triệu bùng nổ

Câu 3 (0,5 điểm): Nêu dẫn chứng chứng minh ở Đông Nam Á có dấu tích của Người tối cổ.

---- HẾT ----

MÃ ĐỀ A

A. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (5 điểm)

I. Trắc nghiệm: (2 điểm). Mỗi câu đúng được 0,25 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	D	B	A	A	C	A	D	B

II. Tự luận: (3,0 điểm)

Câu hỏi	Đáp án/ Điểm
Câu 1: (1,5đ) Trình bày hiện tượng mùa trên Trái Đất?	- Trong quá trình chuyển động quanh Mặt Trời, trục Trái đất nghiêng và không đổi hướng dẫn đến bán cầu Bắc và bán cầu Nam luân phiên ngả về phía Mặt Trời sinh ra các mùa. (0,75đ) - Sự phân bố ánh sáng, lượng nhiệt và các mùa ở 2 nửa cầu trái ngược nhau. (0,25đ) - Người ta chia 1 năm ra 4 mùa: Xuân, Hạ, Thu, Đông. (0,25đ) - Hiện tượng mùa ở 2 nửa cầu còn có sự khác biệt theo vĩ độ. (0,25đ)
Câu 2: (1đ) Với tỉ lệ bản đồ là 1: 2 000 000. Hai điểm A và B trên bản đồ cách nhau 3cm. Hãy tính khoảng cách thực tế hai điểm A và B?	Cách tính: - Theo tỉ lệ bản đồ 1:2 000 000 thì 1cm trên bản đồ tương ứng với 2 000 000cm ngoài thực tế. (0,5đ) - Khoảng cách giữa 2 điểm A và B ngoài thực tế là $3 \times 2\,000\,000 = 6\,000\,000\text{ cm} = 60\text{ km}$ (0,5đ)
Câu 3: (0,5 đ) Khi biết giờ GMT (tại Luân Đôn khu vực giờ 0) là 10h sáng ngày 20/10/2024. Thì ở Việt Nam là mấy giờ? (Biết Việt Nam ở khu vực giờ +7)?	Cách tính: $10\text{ giờ} + 7\text{ giờ} = 17\text{ giờ}$ (5 giờ chiều) (0,5đ) Vậy ở Việt Nam là 17 giờ (5 giờ chiều) ngày 20-10-2024

B. PHÂN MÔN LỊCH SỬ: (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM: (2 điểm) Đúng mỗi câu 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đ/A	B	A	A	D	C	C	D	B

II. TỰ LUẬN: (3 điểm)

Câu	Đáp án/điểm
Câu 1: (1,5 điểm) Thế nào là tư liệu chữ viết? Tư liệu chữ viết có ý nghĩa và giá trị gì?	- Những bản ghi, tài liệu chép tay hay sách được in, khắc chữ được gọi chung là <i>tư liệu chữ viết</i> . (0.5 đ) - Ý nghĩa và giá trị : Nguồn tư liệu này ghi chép tương đối đầy đủ về đời sống trong quá khứ của con người. Tuy nhiên, tư liệu chữ viết thường mang ý thức chủ quan của tác giả tư liệu. (1.0 đ)
Câu 2: (1,0 điểm) Các sự kiện dưới đây xảy ra cách năm hiện tại là khoảng	- Năm 179 TCN Triệu Đà đem quân xâm lược Âu Lạc. Cách năm 2024 là 2203 năm ($2024 + 179 = 2203\text{ năm}$) (0.5 đ) - Năm 40 Hai Bà Trưng dựng cờ khởi nghĩa Cách năm 2024 là 1984 năm ($2024 - 40 = 1984\text{ năm}$) (0.5 đ)

Câu 3 (0.5 điểm) Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á	- Di cốt hoá thạch, công cụ bằng đá của Người tối cổ tìm thấy ở In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Phi-lip-pin,... - Ở VN: chiếc răng Người tối cổ và công cụ bằng đá ghe đèo thô sơ ở ở Thẩm Khuyên - Thẩm Hai, Núi Đọ,...
---	--

MÃ ĐỀ B

A. PHÂN MÔN ĐỊA LÍ: (5 điểm)

I. Trắc nghiệm: (2 điểm). Mỗi câu đúng được 0,33 điểm.

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	C	A	B	B	C	B	D	A

II. Tự luận: (3,0 điểm)

Câu hỏi	Đáp án/ Điểm
Câu 1: (1,5 đ) Trình bày hiện tượng ngày đêm dài ngắn theo mùa trên Trái Đất?	- Trong khi chuyển động quanh Mặt Trời, do trục Trái Đất nghiêng và không đổi hướng dẫn đến nửa cầu Bắc và nửa cầu Nam luân phiên ngả về phía Mặt Trời nên độ dài thời gian ban ngày và ban đêm thay đổi theo mùa (0,75đ) - Do đường phân chia sáng tối không trùng với trục Trái Đất, nên các địa điểm ở nửa cầu Bắc và nửa cầu Nam có hiện tượng ngày, đêm dài ngắn khác nhau theo vĩ độ (càng về hai cực càng biểu hiện rõ) (0,75đ)
Câu 2: (1đ) Khoảng cách thực tế 2 điểm A và B cách nhau 200 Km. Vậy khoảng cách trong tỉ lệ bản đồ là bao nhiêu cm?. Tỉ lệ bản đồ là 1: 5 000 000.	Cách tính: - Theo tỉ lệ bản đồ 1: 5 000 000 thì 1 cm trên bản đồ tương ứng 5 000 000 cm ngoài thực tế và 200km = 20 000 000cm (0,5đ) - Khoảng cách hai điểm A và B trên bản đồ là $20\,000\,000 : 5\,000\,000 = 4\text{cm}$ (0,5đ)
Câu 3: (0,5 đ) Tính giờ của Việt Nam(khu vực giờ +7) khi biết giờ GMT(tại Luân Đôn khu vực giờ 0) là 5 h sáng ngày 20/10/2024?	Cách tính: $5\text{ giờ} + 7\text{ giờ} = 12\text{ giờ}$ Việt Nam là 12 giờ ngày 20-10-2024

B. PHÂN MÔN LỊCH SỬ: (5 điểm)

I. TRẮC NGHIỆM:(2 điểm) Đúng mỗi câu 0,25đ

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đ/A	C	C	B	A	B	A	D	D

II. TỰ LUẬN:(3 điểm)

Câu	Đáp án/điểm
Câu 1: (1,5 điểm) Thế nào là tư liệu hiện vật? Tư liệu hiện vật có ý nghĩa và giá trị gì?	- Tư liệu hiện vật là những di tích, đồ vật,... của người xưa còn lưu giữ lại trong lòng đất hay trên mặt đất. (0.5 đ) - Ý nghĩa và giá trị: Tuy đây chỉ là những hiện vật, nhưng nếu biết khai thác, chúng có thể cho ta biết khá cụ thể và trung thực về đời sống vật chất và phần nào đời sống tinh thần của người xưa. (1.0 đ)

Câu 2: (1,0 điểm) Các sự kiện dưới đây xảy ra cách năm hiện tại là khoảng	- Năm 221 TCN, Tần Thủy Hoàng xưng hoàng đế. Cách năm 2024 là 2245 năm ($2024 + 221 = 2245$ năm)(0.5đ) - Năm 248 khởi nghĩa Bà Triệu bùng nổ Cách năm 2024 là 1776 năm ($2024 - 248 = 1776$ năm) (0.5đ)
Câu 3: (0,5 điểm) Xác định được những dấu tích của người tối cổ ở Đông Nam Á	- Di cốt hoá thạch, công cụ bằng đá của Người tối cổ tìm thấy ở In-đô-nê-xi-a, Thái Lan, Phi-lip-pin,... - Ở VN: chiếc rương Người tối cổ và công cụ bằng đá ghe đèo thô sơ ở ở Thẩm Khuyên - Thẩm Hai, Núi Đọ,...

- HẾT -